

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TẠ THỊ ÁNH NGUYỆT*

Ngày nhận: 8/11/2018

Ngày phản biện: 22/11/2018

Ngày duyệt đăng: 24/12/2018

Tóm tắt: Chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được thực hiện ở Việt Nam còn non trẻ so với các nước, nhưng mang ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển đất nước. Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN là góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ, chính sách an sinh xã hội.

SOLUTIONS TO IMPLEMENT SOCIAL INSURANCE, HEALTH INSURANCE AND UNEMPLOYMENT INSURANCE POLICIES IN VIETNAM TODAY

Abstract: Social insurance and health insurance policies implemented in Vietnam are young compared to those in other countries, but they have a critical meaning for the country's construction and development. A good performance of social insurance, health, insurance and unemployment insurance policies makes a significant contribution to the implementation of social security policies in Vietnam today.

Keywords: Social insurance, health insurance, regimes, policies, social security.

1. Tầm quan trọng của BHXH, BHTN, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội

Một là, người lao động khi có việc làm và khỏe mạnh sẽ đóng góp một phần tiền lương, thu nhập để hỗ trợ bản thân hoặc người khác khi ốm đau, tai nạn, lúc sinh con và chăm sóc con cái, khi không làm việc, lúc tuổi già để duy trì và ổn định cuộc sống của bản thân và gia đình. Cho nên, hoạt động BHXH, BHTN, BHYT một mặt đòi hỏi tính trách nhiệm cao của từng người lao động đối với bản thân mình, với gia đình và cộng đồng, xã hội theo phương châm "mình vì mọi người, mọi người vì mình" thông qua quyền và nghĩa vụ, mặt khác nó thể hiện sự gắn kết trách nhiệm giữa các thành viên trong xã hội, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất về quyền lợi trong một thể chế chính trị - xã hội bền vững. Thông qua đó, người sử dụng lao động cũng có trách nhiệm đóng góp BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động, góp phần trách nhiệm bảo vệ người lao động khi gặp phải rủi ro.

Hai là, thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT đảm bảo sự bình đẳng về vị trí xã hội của người lao động trong các thành phần kinh tế khác nhau, thúc đẩy sản xuất phát triển. Xóa bỏ nhận thức trước đây

cho rằng chỉ có làm việc trong khu vực nhà nước, là công nhân viên chức nhà nước mới được gọi là có việc làm và được hưởng các chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

Ba là, thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT nhằm ổn định cuộc sống người lao động, trợ giúp người lao động khi gặp rủi ro. Người lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT khi ốm đau sẽ được khám chữa bệnh và được quỹ BHYT chi trả chi phí và được trợ cấp ốm đau, được nghỉ chăm con khi con ốm; khi thai sản được nghỉ khám thai, được nghỉ sinh đẻ và nuôi con, được nhận trợ cấp khi sinh con và trợ cấp thai sản; khi bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp sẽ nhận được phần trợ cấp do giảm khả năng lao động do tai nạn, bệnh nghề nghiệp gây ra; được nghỉ dưỡng sức và phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau, sinh đẻ hay điều trị thương tật; được hưởng trợ cấp thất nghiệp và được giới thiệu việc làm hoặc được học nghề để có cơ hội tìm kiếm việc làm mới. Với tâm lý của mọi người, luôn tin tưởng vào các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, vì vậy khi làm việc được tham gia BHXH, BHTN, BHYT và nhất là

* Trưởng Đại học Công đoàn

sau này sẽ được hưởng lương hưu đã tạo sự phấn khởi, tâm lý ổn định, an tâm làm việc. Thực tế nhiều doanh nghiệp, khi tuyển dụng lao động, thì tiêu thức được tham gia BHXH, BHTN, BHYT cũng là một quyền lợi quan trọng để thu hút được nhiều lao động.

Bốn là, BHXH, BHTN, BHYT là một công cụ đặc lực của Nhà nước, góp phần vào việc phân phối lại thu nhập một cách công bằng, hợp lý giữa các tầng lớp dân cư, đồng thời giảm chi cho ngân sách Nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

Năm là, quyền lợi của các chế độ BHXH, BHTN, BHYT không ngừng được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và mức sống chung toàn xã hội tại từng thời điểm, đảm bảo cuộc sống của người tham gia BHXH, BHTN, BHYT và đặc biệt là người hưởng lương hưu sau cả cuộc đời lao động cực nhọc.

2. Một số định hướng cơ bản thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam

Để thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam cần tiếp tục thực hiện theo định hướng cơ bản sau:

Một là, BHXH, BHTN, BHYT là ba chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, mở rộng và hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế có bước đi, lộ trình phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đồng bộ với phát triển các dịch vụ xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Ba là, thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT phải theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ giữa các thành viên, bảo đảm công bằng và bền vững của hệ thống an sinh xã hội.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

3. Một số giải pháp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Để thực hiện tốt hiện chính sách bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay, cần tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, đẩy nhanh tiến độ BHYT toàn dân. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, thu nợ BHXH, BHTN, BHYT, đảm bảo thu đúng, thu đủ và chống thất thu, nợ đọng tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT. Thực hiện quy chế phối hợp giữa BHXH tỉnh với các đơn vị liên quan trong công tác xử lý và thu hồi nợ BHXH, BHTN, BHYT.

- Tăng cường công tác quản lý chi trả và quản lý người hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT. Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT đến các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, qua đó tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động trong việc thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT. Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh áp dụng phương thức giao dịch điện tử trong việc thực hiện thu đóng, giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ; ứng dụng có hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ của Ngành.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm trong việc thực hiện các chính sách BHXH, BHTN, BHYT để phát hiện, ngăn chặn kịp thời đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của công chức, viên chức.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền: Chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng, vùng miền, nhất là nhóm đối tượng là nông dân, lao động khu vực phi chính thức; chú trọng phát huy vai trò của những tổ chức, cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư để vận động, thu hút người dân tham gia BHXH tự nguyện, tăng cường tin, bài, định hướng dư luận, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện được hiệu quả, nhanh chóng đưa Nghị quyết mới của Đảng đi vào đời sống

(Xem tiếp trang 32)

Ba là: Về phương thức giáo dục đạo đức, phải lấy người học là trung tâm. Nếu giáo dục đạo đức truyền thống chỉ thông qua sách vở, lên lớp là hình thức chủ yếu thì rất dễ làm cho tâm tư, tình cảm của đối tượng giáo dục bị ngược hướng, từ đó khó có thể đạt được hiệu quả. Nên gắn giáo dục đạo đức vào việc quản lý, phục vụ và sinh hoạt của người học đặc biệt chú ý đến tính chủ động và tính tự giác thì sẽ thu được hiệu quả giáo dục lớn hơn. Để việc giáo dục đạo đức có hiệu quả, cần tổ chức tốt các phong trào hành động mà tiêu biểu là phong trào: “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện”, “Chiến dịch mùa hè xanh”... Quá trình giáo dục đạo đức cho sinh viên đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp, chương trình của một số môn học, hình thức dạy và học cũng từng bước được cải tiến, hình thức đào tạo cũng ngày càng đa dạng. Tuy nhiên, Văn kiện Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chỉ rõ: “Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm... Quản lý nhà nước về giáo dục còn bất cập, xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội” [1, tr.167-168].

Để khắc phục sự suy thoái về đạo đức trong một bộ phận sinh viên, cần quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của người học về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu, đặc điểm tâm, sinh lý sẽ tạo điều kiện tốt để thanh niên rèn luyện đạo đức, lối sống. Xã hội cần nhìn nhận vấn đề đạo đức học sinh, sinh viên trong nhà trường hiện nay với một tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc. Cần phải đổi mới hoàn toàn cách thức mà lâu nay chúng ta đã dùng để giáo dục đạo đức học sinh, sinh viên. Bản thân giáo dục đã mang tính xã hội hóa, nhà nước cần tạo điều kiện để toàn dân tham gia vào công tác giáo dục sinh viên. Điều quan trọng là cần có một môi trường xã hội lành mạnh, mọi người sống tuân thủ pháp luật và tôn trọng những giá trị đạo đức xã hội. Một môi trường xã hội tốt sẽ tác động vào nhận thức của sinh viên và sinh viên cũng phải tuân thủ những nguyên tắc ứng xử đã được học trong nhà trường mà cả xã hội đang áp dụng.

Kinh tế thị trường tạo điều kiện cho các cá nhân phát huy khả năng và thế mạnh của mình, trong đó có lực lượng sinh viên là lớp người có trình độ, có tri thức, đầy nhiệt huyết, nhạy bén trong việc tiếp thu cái mới. Song cũng đặt ra những thách thức không

nhỏ về nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển của thời đại. Tuy nhiên, trước những thay đổi của đời sống kinh tế - xã hội, của, thang giá trị đạo đức của con người Việt Nam cũng có nhiều biến đổi. Thế hệ sinh viên Việt Nam hiện nay là nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Cùng với coi trọng giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ, việc quan tâm giáo dục đạo đức mới cho sinh viên - đạo đức xã hội chủ nghĩa là để thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đã được Hiến pháp quy định. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Lê Quý Đức - Hoàng Chí Bảo (2007), Văn hoá đạo đức nước ta hiện nay vấn đề và giải pháp, Nxb Văn hoá - Thông tin & Viện văn hoá, Hà Nội.
4. Diệp Minh Giang (2011), Xây dựng đạo đức của thanh niên Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Luận án tiến sĩ triết học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Duy Quý (chủ nhiệm) (2004), Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài: “Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay - vấn đề và giải pháp, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH...

(Tiếp theo trang 34)

xã hội; chủ động cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT, đặc biệt là tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHYT của các đơn vị, doanh nghiệp tại địa phương, kịp thời báo cáo cấp ủy, chính quyền để có biện pháp chỉ đạo thực hiện; kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, lệch lạc làm tổn hại đến chủ trương của Đảng, uy tín, hình ảnh của Ngành vì sự phát triển bền vững của chính sách và bảo đảm an sinh xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) giai đoạn 2012 - 2020.
2. Nguyễn Huy Ban (1996), Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn.
3. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội (2016), Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.
4. Vụ Bảo hiểm xã hội (2010), Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện chế độ BHXH bắt buộc giai đoạn đến 2020.